TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 28/2020/HSST
Ngày 22/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Lan
-*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thoa
Bà Phan Thị Thu
-*Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Ông Vũ Văn Trung – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày: 19/4/1987. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã L (xã T cũ), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: mường; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn K, sinh năm 1961; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1958. Vợ: Nguyễn Mai P, sinh năm 1993. Con: có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016. Gia đình có 3 anh em ruột, lớn nhất đã chết, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1968, có mặt
Trú tại: Xóm M, xã L (xã Tr cũ), huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, vắng mặt.
Trú tai: Thôn Y, xã T, huyện Q, Thành phố Hà Nội

+ Anh Dương Chí H, sinh năm 1982, có mặt.

Trú tại: Suối B, xã L (xã T cũ), huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Chị Lý Thị T, sinh năm 1982, có mặt.

Trú tại: Suối B, xã L (xã T cũ), huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1961, có mặt.

Trú tại: xóm N, xã L (xã T cũ), huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974, có mặt.

Trú tại: xóm M, xã L (xã Tr cũ), huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1996, có mặt.

Trú tại: xóm M, xã L (xã Tr cũ), huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/9/2019, trên đường đi từ huyện Q, TP Hà Nội về nhà tại xóm N, xã T (nay là xã L), huyện L, tỉnh Hòa Bình, khi đi đến khu vực cầu thuộc Xóm M, xã L (xã Tr cũ), huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn Q, SN: 1987 dừng lại đi vệ sinh gần nhà bà Bùi Thị H, sinh 1968. Do Nguyễn Văn Q biết bà H ở nhà một mình nên nảy sinh ý định vào nhà, khống chế để lấy tiền tiêu xài. Q dắt xe mô tô BKS 33L6-9489 vào bãi đất trống, tháo dây dù màu xanh ở xe và cầm cuộn băng dính loại to màu trắng mà Q thường dùng để buộc hàng mang theo người. Q đi bộ qua cổng chính đến nhà bà H, Q đi vòng quanh nhà để quan sát và nhìn thấy có một người đàn ông khoảng 70 tuổi đi xe đạp đến trước cổng nhà bà H. Bà H đi ra cổng đứng nói chuyện với người đàn ông một lúc. Sau đó, người đàn ông đi về, bà H đi vào nhà. Khi bà H đi đến gần góc nhà bên phải thì Q đi theo sau đến cửa buồng và đứng từ phía sau, lấy dây dù quàng qua cổ bà H để khống chế. Q dùng tay trái xiết cổ bà H kéo vào buồng và nói "*không được kêu, không giết cô đâu*". Quy tiếp tục lấy cuộn băng dính quấn mồm bà H. Lúc này bà H đưa tay lên mồm nên Q quấn luôn cả tay bà H. Q hỏi bà H "*Có tiền không? Tiền để ở đâu?*". Bà H ra hiệu tiền để ở tủ. Q kéo bà H sang gần tủ quần áo. Bà H giãy giụa nên lỏng tay ra, thấy vậy Q lấy dây điện màu vàng có sẵn trong phòng và trói tay bà H ra phía sau. Q lấy áo treo ở móc trên tường phủ lên đầu bà H nhằm mục đích để bà H không nhìn thấy mặt Q. Quy lục tìm trong tủ quần áo phát hiện trong túi áo khoác có các tờ tiền loại 500.000 đồng. Q lấy tiền đút vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, Q kéo lôi bà H ra giữa phòng (trong buồng) thì bà H giãy giụa nên Q lấy chiếc khăn len trong tủ buộc chân bà H lại, rồi lấy chăn nhung ở giường phủ lên người. Q đi ra phòng khách thì có chuông điện thoại reo, nhìn thấy chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy J4 để ở bàn nước, Q cầm chiếc điện thoại và bấm chốt cửa phía trong (loại khóa tròn) đóng cửa lại. Q đi ra lấy xe mô tô đi về nhà. Khi về nhà, Q tắt nguồn điện thoại Sam Sung Galaxy J4, tháo sim và lấy tiền ra đếm được 1.000.000 đồng. Sau đó mấy ngày, Q hỏi vay 1.000.000 đồng của Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn Y, xã T, huyện Q, TP Hà Nội,

nhưng anh H không cho vay nên Q đã bán chiếc điện thoại nói trên cho anh H với giá 1.000.000 đồng. Khi bán điện thoại, Q không nói cho Huỳnh biết là tài sản do phạm tội mà có. Nguyễn Văn H đã bán lại chiếc điện thoại này cho Dương Chí H, sinh năm 1982, nơi cư trú: Suối B, L, L, Hòa Bình, được 1.000.000 đồng. Anh H mua chiếc điện thoại mang về cho vợ là Lý Thị T, sinh năm 1982 sử dụng. Đến ngày 27/9/2019, Nguyễn Văn Q đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 23/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lương Sơn kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J4, màu vàng đồng, số Imeil 1: 358131093934686, đã qua sử dụng, giá là 1.700.000 đồng.

Đối với số tiền do Nguyễn Văn Q chiếm đoạt của bà Bùi Thị H: Q khai chỉ chiếm đoạt được số tiền 1.000.000đồng nhưng căn cứ vào các lời khai của bà H, các tài liệu có liên quan trong vụ án đã xác định được Nguyễn Văn Q đã chiếm đoạt số tiền là 5.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J4, màu vàng đồng, số Imeil 1: 358131093934686, số Imeil 2: 358132093934684.
- 01 (một) chăn bông vỏ bằng nhung màu đỏ có nhiều họa tiết bông hoa có kích thước 165 cm x 170 cm.
- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợ nhỏ, chiều dài 115 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.
- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợi nhỏ có kích thước dài 80 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.
- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh có kích thước dài 140 cm, dây dẹt có kích thước 1 cm.
- 01 (một) dây điện nhãn hiệu TATRUPHA loại dây 2c x 1.5 có chiều dài 180 cm, một đầu được gắn ổ cắm loại 03 chân bằng nhựa màu trắng đen, trên mặt có ký hiệu TP79.
- Băng dính ni lông màu trắng đã bị cắt thành nhiều đoạn có kích thước khác nhau, trên bề mặt dính có bám dính sợi lông tóc.
- 01 (một) quần loại quần dài chất liệu vải màu xanh, chiều dài quần 78 cm, chiều rộng phần cạp quần 42 cm.
- 01 (một) áo chất liệu bằng vài màu xanh, phần cổ áo có may phần riềm màu xanh có họa tiết hoa văn hình bông hồng, chiều dài thân áo 51 cm, chiều rộng phần cổ 28 cm.
- 01 (một) khăn len chất liệu bằng len màu trắng, chiều dài 160 cm, rộng 20 cm.
- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0073295 mang tên Bùi Thị Dung, biển số 33L6-9489 do phòng CSGT Công an Hà Tây cấp ngày 13/3/2003.
- 01 (một) mô tô Hon Da Wave a, màu xanh, mang biển kiểm soát 33L6-9489 xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo dài tay chất liệu vải, kiểu hoa văn ràn ri có chiều dài thân áo 75 cm, chiều rộng thân áo 52 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo phông cộc tay không cổ, chất liệu vải màu đỏ có sọc vàng, mặt trước tại vị trí ngực phải (hướng theo người mặc) có chữ adidas, ngực trái có biểu tượng hoa văn màu trắng đen; chiều dài thân áo 70 cm, chiều rộng thân áo 50 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) quần dài chất liệu vải màu đen, loại quần chun có dây buộc, chiều dài quần 90 cm, chiều ngang quần tại vị trí cạp quần rộng 35 cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu nokia màu đỏ, Nokia 225, số seri 1: 357147068941762, số seri 2: 357147068941770, có gắn 01 (một) sim số 0397571565. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà H từ chối giám định thương tích nên cơ quan điều tra không đề cập xem xét. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q và gia đình đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Thị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Q và gia đình bị cáo cũng đã hoàn trả cho anh Dương Chí H số tiền anh H mua lại điện thoại của anh H là 1.000.000đồng.

Cáo trạng số 27/CT-VKSLS ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong nội dung bản cáo trạng, khẳng định lời khai trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hoặc bị nhục hình.

Bị hại có ý kiến là bị cáo Q đã bồi thường toàn bộ tài sản và tiền tổn thất tinh thần, không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội cướp cắp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: Cướp cắp tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38, điều 54 bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ, bị hại không có ý kiến gì khác nên không đề cập xem xét.

Vật chứng: áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị hại bà Bùi Thị H:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J4, màu vàng đồng, số Imeil 1: 358131093934686, số Imeil 2: 358132093934684.

- 01 (một) chăn bông vỏ bằng nhung màu đỏ có nhiều họa tiết bông hoa có kích thước 165 cm x 170 cm.

- 01 (một) quần loại quần dài chất liệu vải màu xanh, chiều dài quần 78 cm, chiều rộng phần cạp quần 42 cm.

- 01 (một) áo chất liệu bằng vài màu xanh, phần cổ áo có may phần riềm màu xanh có họa tiết hoa văn hình bông hồng, chiều dài thân áo 51 cm, chiều rộng phần cổ 28 cm.

- 01 (một) khăn len chất liệu bằng len màu trắng, chiều dài 160 cm, rộng 20 cm.

- 01 (một) dây điện nhãn hiệu TATRUPHA loại dây 2c x 1.5 có chiều dài 180 cm, một đầu được gắn ổ cắm loại 03 chân bằng nhựa màu trắng đen, trên mặt có ký hiệu TP79.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợ nhỏ, chiều dài 115 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.

- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợi nhỏ có kích thước dài 80 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.

- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh có kích thước dài 140 cm, dây dẹt có kích thước 1 cm.

- Băng dính ni lông màu trắng đã bị cắt thành nhiều đoạn có kích thước khác nhau, trên bề mặt dính có bám dính sợi lông tóc.

- 01 (một) quần dài chất liệu vải màu đen, loại quần chun có dây buộc, chiều dài quần 90 cm, chiều ngang quần tại vị trí cạp quần rộng 35 cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo dài tay chất liệu vải, kiểu hoa văn ràn ri có chiều dài thân áo 75 cm, chiều rộng thân áo 52 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo phông cộc tay không cổ, chất liệu vải màu đỏ có sọc vàng, mặt trước tại vị trí ngực phải (hướng theo người mặc) có chữ adidas, ngực trái có biểu tượng hoa văn màu trắng đen; chiều dài thân áo 70 cm, chiều rộng thân áo 50 cm. áo cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q:

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0073295 mang tên Bùi Thị D, biển số 33L6-9489 do phòng CSGT Công an Hà Tây cấp ngày 13/3/2003.

- 01 (một) mô tô Hon Da Wave a, màu xanh, mang biển kiểm soát 33L6-9489 xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu nokia màu đỏ, Nokia 225, số seri 1: 357147068941762, số seri 2: 357147068941770, có gắn 01 (một) sim số 0397571565. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q và gia đình đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Thị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị hại không có ý kiến gì khác về trách nhiệm dân sự nên

không đề cập xem xét. Bố của bị cáo là ông Nguyễn Văn K cũng đã bồi thường cho anh Dương Chí H số tiền 1.000.000đồng, anh H không có ý kiến gì nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo có hành vi dùng đoạn dây khống chế bằng cách quấn cổ, dùng cuộn băng dính bịt mồm bà H để lấy tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, với thực nghiệm điều tra, với lời khai của bị hại, các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ. Hành vi của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 05/9/2019, tại Xóm M, xã Tr (nay là L), huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn Q, SN: 1987, đã thực hiện hành vi dùng dây dù xiết cổ, dùng cuộn băng dính quấn vào mồm và tay, dùng dây điện trói tay, dùng khăn len trói chân; dùng chăn bông, áo trùm lên người, kéo lôi bà Bùi Thị H, sinh năm 1968, nơi cư trú: Xóm M, xã Tr (nay là L), huyện L, tỉnh Hòa Bình, để khống chế chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy J4, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, trị giá 1.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn Q chiếm đoạt là 6.700.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn Q phạm vào tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 điều 168 BLHS với tình tiết định khung "sử dùng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm…..", Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương sơn truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 điều 168 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Q tuổi đời còn trẻ, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, ý thức được việc dùng đoạn dây dù xiết cổ, cuộn băng dính quấn vào mồm mục đích đe dọa người khác, để nhằm chiếm

đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 điều 51 bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại điều 54 BLHS cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với Nguyễn Văn H, Dương Chí H, Lý Thị T là người mua chiếc điện thoại và sử dụng chiếc điện thoại do bị cáo Q chiếm đoạt được của bà H. Tuy nhiên, không biết tài sản do Q phạm tội mà có nên hành vi của Nguyễn Văn H, Dương Chí H, Lý Thị T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Nguyễn Văn K đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000đồng cho bà H và số tiền 1.000.000đồng cho anh Dương Chí H. Bị cáo đã tác động ông K để bồi thường và ông K cho bị cáo Q số tiền trên. Tại phiên tòa ông K không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Q và gia đình đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Thị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Bị hại không có ý kiến gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Dương Chí H là người đã mua lại chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng mà bị cáo Q đã chiếm đoạt được của bà H. Khi mua H hoàn toàn không biết tài sản trên do phạm tội mà có, anh H đã giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan Công an. Ông K đã hoàn trả cho anh H số tiền 1.000.000đồng. Anh H không có ý kiến gì khác nên không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Xét các tài sản sau là vật và đồ dùng cá nhân bị cáo chiếm đoạt và dùng làm phương tiện phạm tội tại nhà bà H. Bà H có ý kiến xin lại các đồ vật trên nên cần trả lại cho bị hại bà Bùi Thị H các đồ vật cụ thể:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J4, màu vàng đồng, số Imeil 1: 358131093934686, số Imeil 2: 358132093934684.

- 01 (một) chăn bông vỏ bằng nhung màu đỏ có nhiều họa tiết bông hoa có kích thước 165 cm x 170 cm.

- 01 (một) quần loại quần dài chất liệu vải màu xanh, chiều dài quần 78 cm, chiều rộng phần cạp quần 42 cm.

- 01 (một) áo chất liệu bằng vài màu xanh, phần cổ áo có may phần riềm màu xanh có họa tiết hoa văn hình bông hồng, chiều dài thân áo 51 cm, chiều rộng phần cổ 28 cm.

- 01 (một) khăn len chất liệu bằng len màu trắng, chiều dài 160 cm, rộng 20 cm.

- 01 (một) dây điện nhãn hiệu TATRUPHA loại dây 2c x 1.5 có chiều dài 180 cm, một đầu được gắn ổ cắm loại 03 chân bằng nhựa màu trắng đen, trên mặt có ký hiệu TP79.

Xét các đồ vật sau bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợ nhỏ, chiều dài 115 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.

- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợi nhỏ có kích thước dài 80 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.

- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh có kích thước dài 140 cm, dây dẹt có kích thước 1 cm.

- Băng dính ni lông màu trắng đã bị cắt thành nhiều đoạn có kích thước khác nhau, trên bề mặt dính có bám dính sợi lông tóc.

- 01 (một) quần dài chất liệu vải màu đen, loại quần chun có dây buộc, chiều dài quần 90 cm, chiều ngang quần tại vị trí cạp quần rộng 35 cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo dài tay chất liệu vải, kiểu hoa văn rằn ri có chiều dài thân áo 75 cm, chiều rộng thân áo 52 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo phông cộc tay không cổ, chất liệu vải màu đỏ có sọc vàng, mặt trước tại vị trí ngực phải (hướng theo người mặc) có chữ adidas, ngực trái có biểu tượng hoa văn màu trắng đen; chiều dài thân áo 70 cm, chiều rộng thân áo 50 cm. áo cũ đã qua sử dụng.

Xét chiếc điện thoại nhãn hiệu nokia màu đỏ, Nokia 225 và xe mô tô Hon Da Wave của bị cáo Q không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo bột phát nảy sinh việc cướp tài sản của bà H chứ không có sự chuẩn bị từ trước nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q các tài sản:

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu nokia màu đỏ, Nokia 225, số seri 1: 357147068941762, số seri 2: 357147068941770, có gắn 01 (một) sim số 0397571565. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0073295 mang tên Bùi Thị D, biển số 33L6-9489 do phòng CSGT Công an Hà Tây cấp ngày 13/3/2003.

- 01 (một) mô tô Hon Da Wave a, màu xanh, mang biển kiểm soát 33L6-9489 xe đã qua sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định theo điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 3, điều 21, điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Cướp tài sản".
2. Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điều 38; điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/9/2019.

3.Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47, 48 Bộ luật hình sự, điều 106 bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Bùi Thị H:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung Galaxy J4, màu vàng đồng, số Imeil 1: 358131093934686, số Imeil 2: 358132093934684.
- 01 (một) chăn bông vỏ bằng nhung màu đỏ có nhiều họa tiết bông hoa có kích thước 165 cm x 170 cm.
- 01 (một) quần loại quần dài chất liệu vải màu xanh, chiều dài quần 78 cm, chiều rộng phần cạp quần 42 cm.
- 01 (một) áo chất liệu bằng vài màu xanh, phần cổ áo có may phần riềm màu xanh có họa tiết hoa văn hình bông hồng, chiều dài thân áo 51 cm, chiều rộng phần cổ 28 cm.
- 01 (một) khăn len chất liệu bằng len màu trắng, chiều dài 160 cm, rộng 20 cm.
- 01 (một) dây điện nhãn hiệu TATRUPHA loại dây 2c x 1.5 có chiều dài 180 cm, một đầu được gắn ổ cắm loại 03 chân bằng nhựa màu trắng đen, trên mặt có ký hiệu TP79.

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợ nhỏ, chiều dài 115 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.
- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh, trong lõi có nhiều sợi nhỏ có kích thước dài 80 cm, dây dẹt có kích thước 1,2 cm.
- 01 (một) dây chất liệu dù màu xanh có kích thước dài 140 cm, dây dẹt có kích thước 1 cm.
- Băng dính ni lông màu trắng đã bị cắt thành nhiều đoạn có kích thước khác nhau, trên bề mặt dính có bám dính sợi lông tóc.

- 01 (một) quần dài chất liệu vải màu đen, loại quần chun có dây buộc, chiều dài quần 90 cm, chiều ngang quần tại vị trí cạp quần rộng 35 cm, quần cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo dài tay chất liệu vải, kiểu hoa văn rằn ri có chiều dài thân áo 75 cm, chiều rộng thân áo 52 cm, áo cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo phông cộc tay không cổ, chất liệu vải màu đỏ có sọc vàng, mặt trước tại vị trí ngực phải (hướng theo người mặc) có chữ adidas, ngực trái có biểu tượng hoa văn màu trắng đen; chiều dài thân áo 70 cm, chiều rộng thân áo 50 cm. áo cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q:

- 01 (một) đăng ký xe mô tô số 0073295 mang tên Bùi Thị D, biển số 33L6-9489 do phòng CSGT Công an Hà Tây cấp ngày 13/3/2003.

- 01 (một) mô tô Hon Da Wave, màu xanh, mang biển kiểm soát 33L6-9489 xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu nokia màu đỏ, Nokia 225, số seri 1: 357147068941762, số seri 2: 357147068941770, có gắn 01 (một) sim số 0397571565. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự huyện Lương Sơn theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/6/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lương Sơn và chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn)

4.Về án phí: áp dụng điều 135, 136 bộ luật tố tụng hình sự và điều 3, điều 21, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND T. Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THADS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**